

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 99/KH-SGDDT ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Pxi báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án) như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TRƯỜNG LỚP, HỌC SINH, ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN

1. Về quy mô mạng lưới trường lớp, học sinh hiện nay so với năm học 2020 - 2021

- Xã Đắk Pxi được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 đơn vị hành chính xã (xã Đắk Pxi, Xã Đắk Long). Năm học 2025-2026 toàn xã có 05 cơ sở giáo dục công lập (02 Trường Mầm non; 01 Trường Tiểu học; 01 Trường Trung học cơ sở; 01 Trường Tiểu học và Trung học cơ sở).

- Bậc học mầm non: Năm học 2025 – 2026 toàn xã có 31 nhóm, lớp với 1.103 trẻ, trong đó trẻ DTTS 1.076 trẻ (*So với năm học 2020-2021 tăng 06 nhóm lớp*), điểm trường lẻ có 11 điểm (*So với năm học 2020 – 2021 không tăng, giảm*). Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ dân tộc thiểu số (DTTS) ra lớp đạt 21,04% (*So với năm học 2020-2021 tăng 19%*); tỷ lệ trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ra lớp đạt 90,35% (*So với năm học 2020-2021 tăng 12,8%*); tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi DTTS ra lớp đạt 96,5%.

- Bậc tiểu học: Có 56 lớp với 1.434 học sinh; Học sinh DTTS: 1.401 học sinh (*so với năm học 2020-2021 giảm 02 lớp, tăng 109 học sinh*). Điểm trường lẻ có 07 điểm (*So với năm học 2020-2021 giảm 03 điểm*). Tỷ lệ huy động: học sinh trong độ tuổi lớp 1 ra lớp đạt 100% (*So với năm học 2020-2021 không tăng giảm*); học sinh trong độ tuổi lớp 1 DTTS ra lớp đạt 100% (*So với năm học 2020-2021 không tăng, giảm*); học sinh hoàn thành chương trình lớp 5 đạt 100% (*So với năm học 2020-2021 không tăng, giảm*); học sinh DTTS hoàn thành chương trình lớp 5 đạt 100% (*So với năm học 2020-2021 không tăng, giảm*).

- Bậc THCS: Có 26 lớp với 1.024 học sinh, DTTS có 989 học sinh (*so với năm học 2020-2021 tăng 06 lớp, tăng 210 học sinh DTTS*); học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt 100% (*so với năm học 2020-2021 không tăng, giảm*); học sinh DTTS hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt 100% (*so với năm học 2020-2021 không tăng, giảm*); học sinh DTTS hoàn thành

chương trình lớp 9 đạt 100% (so với năm học 2020-2021 tăng 3,6 %); học sinh hoàn thành chương trình lớp 9 tiếp tục học hệ phổ thông và trung cấp nghề đạt 62,03% (so với năm học 2020-2021 tăng 18%); học sinh DTTS hoàn thành chương trình lớp 9 tiếp tục học hệ phổ thông và trung cấp nghề đạt 61,76% (so với năm học 2020- 2021 tăng 19%).

- Ưu điểm: Việc củng cố, sắp xếp mạng lưới trường lớp tinh gọn đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh gắn với nâng cao chất lượng dạy học vùng DTTS. Cơ sở trường lớp cơ bản đáp ứng cho việc dạy và học của nhà trường với các điểm trường chính và các điểm trường thôn vùng DTTS. Tỷ lệ huy động học sinh tiểu học vào học lớp 1, THCS vào học lớp 6 đạt 100%; học sinh DTTS được quan tâm hỗ trợ nên hầu hết đều ra lớp đầy đủ.

- Hạn chế: Tỷ lệ chuyên cần của học sinh ở một số thời điểm chưa đảm bảo, vẫn còn học sinh nghỉ học giữa chừng, số học sinh hoàn thành chương trình THCS vào học THPT và học nghề còn ít.

- Nguyên nhân: Đời sống kinh tế của người dân còn nhiều khó khăn, nhận thức về giáo dục cũng như việc học tập của con em chưa cao; Việc huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ chuyên cần ở một số thời điểm chưa cao nhất là vào các ngày mùa lễ hội của người đồng bào DTTS, ngày đi lễ nhà thờ...., làm hạn chế các giải pháp dạy học nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS. Vì vậy chất lượng giáo dục còn chưa cao, chưa đồng đều. Thực hiện việc tinh gọn các điểm trường lẻ, đảm bảo số lượng học sinh/lớp theo quy định nên nhiều học sinh đi học xa (trên 2km đến dưới 4km) thường đi học muộn, vắng buổi chiều (Làng Kon Đú của thôn Đắk Wek, thôn Đắk Kơ Dương).

(Có phụ lục 01 tổng hợp kèm theo)

2. Đội ngũ giáo viên

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các đơn vị trường trên địa bàn là 224 người, cụ thể:

+ Cán bộ quản lý 17 người (*mầm non 6, tiểu học 5, THCS 3, TH&THCS 3; giảm so với năm học 2020-2021 01 người*).

+ Giáo viên: Xã Đắk Pxi có 200 giáo viên biên chế. Cụ thể: Mầm non có 65 giáo viên, Tiểu học 86 giáo viên, THCS có 49 giáo viên (*Tăng so với năm học 2020-2021 là 47 người*).

+ Nhân viên: Gồm 07 nhân viên (*mầm non 02, tiểu học 02, THCS 03*).

- Ưu điểm: Phần lớn đội ngũ đảm bảo về trình độ đào tạo, năng lực sư phạm, tinh thần trách nhiệm để đảm đương thực hiện nhiệm vụ giảng dạy giáo dục học sinh, được bồi dưỡng thường xuyên để đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông và được bồi dưỡng phương pháp giảng dạy đối với học sinh dân tộc thiểu số.

- Hạn chế: năng lực của một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng thực tiễn hoạt động dạy học nâng cao chất lượng cho học sinh dân tộc thiểu số như: chưa đạt chuẩn đào tạo; việc tiếp cận đổi mới phương pháp và vận dụng kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.

- Nguyên nhân: Một số giáo viên quá tuổi đào tạo.

(Có phụ lục 02 tổng hợp kèm theo)

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÁC NGHỊ QUYẾT, ĐỀ ÁN

1. Công tác tuyên truyền quán triệt Đề án và các văn bản có liên quan

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục nói chung, công tác giáo dục đối với học sinh DTTS nói riêng; ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS qua hội nghị, sinh hoạt đoàn thể, họp thôn, hệ thống loa truyền thanh....

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững” gắn với công tác giáo dục học sinh, với trọng tâm là nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh về vai trò, ý nghĩa của việc giáo dục và đào tạo đối với tương lai con em DTTS. Đẩy mạnh hình thức tuyên truyền trực tiếp cho cộng đồng DTTS như: thông qua các cuộc họp công đồng, sinh hoạt cộng đồng thôn/làng, qua cuộc họp cha mẹ học sinh, sinh hoạt lớp, với các hình thức phổ biến phù hợp. Sử dụng có hiệu quả chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong chăm sóc và giáo dục học sinh dân tộc thiểu số; tham gia đóng góp tiền, vật chất để hỗ trợ các hoạt động của nhà trường nhằm gắn kết gia đình, nhà trường và xã hội trong chăm sóc, giáo dục học sinh dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo các tổ vận động học sinh ra lớp tại các thôn DTTS gồm toàn thể cán bộ công chức xã, cán bộ thôn, giáo viên xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền vận động học sinh ra lớp. Đến từng nhà thăm hỏi, nắm bắt tư tưởng của các em từ đó có biện pháp để vận động, tuyên truyền vận động cha mẹ cho con em đi học. Gắn trách nhiệm của cha mẹ học sinh đối với việc học của con em với quyền lợi của hộ gia đình.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai

- Trên cơ sở Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn¹.

- Chỉ đạo các đơn vị trường học xây dựng các chương trình, kế hoạch, triển khai thực hiện “Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS” tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với từng đơn vị.

(Có phụ lục 03 tổng hợp kèm theo)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án (06 nhiệm vụ và giải pháp)

¹ Kế hoạch số 37-KH/ĐU, ngày 28/4/2022 của Đảng ủy xã về việc thực hiện Nghị quyết số 02 NQ/TU, ngày 6/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum (khóa VI) về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng tới năm 2030; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 20/9/2022 về việc thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng tới năm 2030.

1.1. Vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS

- Cấp ủy, chính quyền luôn xác định sự nghiệp phát triển giáo dục luôn là quyết sách hàng đầu của đất nước nói chung và của địa phương nói riêng; do vậy Đảng ủy, UBND xã luôn tập trung lãnh đạo chỉ đạo một cách quyết liệt, có hiệu quả việc nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh ở các bậc học trên địa bàn xã trong đó có học sinh DTTS đúng theo “Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS” đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn². Lồng ghép đưa nội dung thực hiện đề án nâng cao chất lượng học sinh người DTTS trên địa bàn xã vào các chương trình công tác hàng tháng, quý để triển khai thực hiện có hiệu quả; quá trình lãnh đạo, chỉ đạo luôn có sự phân công phân nhiệm vụ một cách rõ ràng, chặt chẽ và luôn gắn công tác kiểm tra, giám sát để thực hiện có hiệu quả mục tiêu của Đề án.

- Thường xuyên kiểm tra việc duy trì sĩ số học sinh, kiểm tra chất lượng học sinh, tổ chức bàn giao học sinh giữa các cấp học và công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp bậc THCS đảm bảo đúng theo quy định. Thành lập Đoàn kiểm tra công tác chuẩn bị cho năm học mới tại các trường trên địa bàn xã trong các năm học.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, gia đình và nhà trường trong việc giáo dục, vận động học sinh đến lớp đảm bảo tỷ lệ chuyên cần. Chỉ đạo các tổ VDHSS, chống bỏ học các thôn duy trì hoạt động các tổ trong việc vận động học sinh thường xuyên vắng học để nâng cao tỷ lệ chuyên cần.

- Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động đặc thù phù hợp với đối tượng học sinh dân tộc thiểu số, có kế hoạch phụ đạo, kèm cặp đối với những học sinh yếu kém.

- Phát huy vai trò của tổ chức, đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhằm thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, tư vấn đổi mới phương pháp giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh, tạo cơ hội học tập, rèn luyện cho các em.

- Hạn chế: Công tác duy trì sĩ số ở một số thời điểm mùa vụ còn gặp khó khăn nhất là vào các ngày mùa lễ hội của người đồng bào DTTS, ngày đi lễ nhà thờ....

1.2. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân, đặc biệt là của học sinh, cha mẹ học sinh đối với việc nâng cao chất lượng học sinh DTTS, gắn với việc triển khai thực hiện Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững*”

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững*” gắn với công tác giáo dục học sinh, với trọng tâm là nâng cao nhận thức của

² Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 06/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum (cũ), Chương trình 45-CTr/HU và Nghị quyết số 09/NQ-HĐND, ngày 29/4/2022 của HĐND huyện (cũ).

cha mẹ học sinh về vai trò, ý nghĩa của việc giáo dục và đào tạo đối với tương lai con em DTTS. Đẩy mạnh hình thức tuyên truyền trực tiếp cho cộng đồng DTTS như: thông qua các cuộc họp cộng đồng, sinh hoạt cộng đồng thôn/làng, qua cuộc họp cha mẹ học sinh, sinh hoạt lớp, với các hình thức phổ biến phù hợp.

- Hạn chế: Ở một số thôn bản xa, việc tuyên truyền chưa tiếp cận được đầy đủ tới tất cả hộ gia đình, đặc biệt là những hộ có hoàn cảnh khó khăn, ít quan tâm đến việc học của con. Một bộ phận phụ huynh vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước; nhận thức về vai trò giáo dục chưa thật sự sâu sắc.

(Có phụ lục 04 tổng hợp kèm theo)

1.3. Củng cố, sắp xếp mạng lưới, quy mô trường, lớp phù hợp; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh DTTS

- Công tác rà soát, quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp được triển khai theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn. Một số điểm trường lẻ được sáp nhập, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, giảm tình trạng phân tán giáo viên và học sinh. Cơ sở vật chất trường lớp được quan tâm đầu tư, từng bước kiên cố hóa, hiện đại hóa. Trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Hạn chế: Các phòng học được xây dựng những năm trước chưa đảm bảo diện tích theo quy định, một số công trình xây dựng lâu đã xuống cấp, hư hỏng, một số điểm trường chưa có công trình cung cấp nước sạch (dùng nhờ nhà dân) và chưa có nhà vệ sinh. Số lượng phòng học bộ môn, phòng chức năng, khối phụ trợ, sân chơi, bãi tập, ... còn thiếu nhiều so với nhu cầu và tiêu chuẩn quy định. Trang thiết bị dạy học mặc dù đã được Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm đầu tư trang bị, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu dạy học.

- Nguyên nhân: Địa phương còn khó khăn, thu nhập của cha mẹ trẻ còn thấp nên công tác xã hội hóa, huy động từ phụ huynh không có. Nguồn kinh phí đầu tư chủ yếu dựa vào ngân sách Nhà nước, chưa huy động được nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học.

(có phụ lục 05, 5a, 5b, 5c, 5d kèm theo)

1.4. Xây dựng đội ngũ quản lý cán bộ giáo dục, giáo viên đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số

- Nhìn chung, Giáo viên công tác tại vùng DTTS cơ bản đạt chuẩn đào tạo theo quy định và một số được đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS tại chỗ. Tinh thần tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên có chuyển biến rõ nét. Nhiều giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số. Hiện tại số lượng cơ cấu đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng nhu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và yêu cầu nâng cao chất lượng cho học sinh dân tộc thiểu số. Phần lớn đội ngũ đảm bảo về trình độ đào tạo, năng lực sư phạm, tinh thần trách nhiệm để đảm đương thực hiện nhiệm vụ giảng dạy giáo dục học sinh. Đội ngũ nhà giáo được bồi dưỡng thường xuyên để đáp ứng

yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông và được bồi dưỡng phương pháp giảng dạy đối với học sinh dân tộc thiểu số. Các đơn vị đã tổ chức nhiều hoạt động chuyên môn có tính thực tiễn nhằm nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo.

Hạn chế: Trình độ, năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ giáo viên không đồng đều, một số giáo viên lớn tuổi chưa bắt kịp những đổi mới khi thực hiện Chương trình GDPT mới 2018. Hầu hết giáo viên không biết tiếng dân tộc thiểu số nên việc vận động học sinh, cha mẹ học sinh còn khó khăn.

1.5. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động đặc thù phù hợp với đối tượng học sinh dân tộc thiểu số

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực học sinh. Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng học sinh như: Hoạt động trải nghiệm, giao lưu tiếng Việt của em, học thông qua chơi, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức trò chơi, lồng ghép trong các tiết học, tương tác với đồ dùng học tập, tương tác với máy tính bảng, ... Tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng công dân số, ... thông qua môn Tin học và các môn học, hoạt động trải nghiệm. Đưa nội dung giáo dục địa phương, giáo dục truyền thống văn hóa các dân tộc thiểu số xã Đăk Pxi vào tích hợp trong các bài học và hoạt động NGLL. Tích hợp giáo dục văn hoá dân tộc đối với trường phổ thông có học sinh bán trú vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo các đơn vị trường học chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội xung quanh cho học sinh. Thực hiện điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của địa phương trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự giác.

- Tăng cường áp dụng thực hành các tiêu chí trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, đẩy mạnh xây dựng và sử dụng hiệu quả môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm “Học thông qua vui chơi, trải nghiệm”.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày: Sử dụng thời lượng 2 buổi/ngày để tăng thời lượng tiếng Việt. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh ở buổi thứ hai nhằm ôn tập, củng cố kiến thức các môn học hoặc tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt phù hợp. Triển khai một số hoạt động nhằm tăng cường tiếng việt cho học ở tất cả các điểm trường như: Tăng cường tiếng việt cho HS DTTS trước khi vào lớp 1; ngày hội đọc sách, kể chuyện đạo đức Bác Hồ...

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của các nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Chú trọng công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp sau tốt nghiệp

THCS cho học sinh, đặc biệt là học sinh DTTS, tỷ lệ phân luồng được nâng lên theo từng năm.

- Xã được công nhân đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2³.

- Hạn chế: Một số giáo viên còn chưa chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng đổi mới. Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS đi học cấp THPT còn chưa cao.

- Nguyên nhân: Khả năng tiếp thu, vận dụng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng đổi mới của GV còn hạn chế. Một số học sinh sau khi tốt nghiệp THCS không có nguyện vọng học THPT hoặc học nghề do điều kiện của các em còn khó khăn.

(có phụ lục 7a, 7b, 7c kèm theo)

1.6. Công tác huy động và sử dụng có hiệu quả các chính sách, nguồn lực đối với học sinh DTTS

- Thực hiện đầy đủ và chi trả kịp thời các chế độ chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với học sinh DTTS như hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa, miễn giảm học phí đảm bảo đúng đối tượng. Nhờ các chính sách, tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh DTTS được nâng lên, hạn chế tình trạng bỏ học.

(có phụ lục 8a, 8b, 8c, 8d, 8e, 8f, 8g, 8h, 8i kèm theo)

- Công tác tuyên truyền, vận động xã hội hóa giáo dục được chú trọng, huy động được sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, nhà hảo tâm trong việc hỗ trợ cơ sở vật chất như xây dựng phòng học, thiết bị máy tính, đồ dùng học tập cho học sinh cho trường lớp vùng DTTS.

(có phụ lục 9 kèm theo)

2. Công tác kiểm tra đánh giá, sơ kết của cấp ủy, chính quyền và cơ sở giáo dục trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Đề án.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát sĩ số, tỷ lệ chuyên cần tại các điểm trường thôn và trường chính của các bậc học trên địa bàn.

- Thường xuyên quán triệt, chấn chỉnh, nghiêm túc việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm trong xử lý công việc và triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục. Tăng cường vai trò của lãnh đạo đơn vị trong công tác quản lý, xử lý công việc, phát huy dân chủ trong phân công nhiệm vụ được giao.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự vào cuộc của các tổ chức chính trị - xã hội và nỗ lực của ngành giáo dục trên địa bàn về thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã làm cho chất lượng giáo dục vùng DTTS từng bước được nâng lên, đa số các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với Đề án, Nghị quyết. Cơ sở

³ Quyết định số 26/QĐ-UBND, ngày 26/01/2025 của UBND huyện Đắk Hà (cũ).

vật chất, trang thiết bị dạy học và trình độ đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên của các đơn vị trường học trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng được việc nâng cao chất lượng học sinh DTTS từ đó đã tác động tích cực đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, góp phần quan trọng trong việc thực hiện phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

- Các chính sách hỗ trợ cho giáo viên, học sinh đã được Đảng, Nhà nước quan tâm, triển khai một cách kịp thời, đây là nguồn động viên cho lực lượng cán bộ, giáo viên chuyên tâm phục vụ cho sự nghiệp giáo dục; đồng thời cũng giải quyết một phần khó khăn cho học sinh, đặc biệt là học sinh có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện và yên tâm đến lớp.

- Các chính sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên ngày càng được quan tâm chất lượng của đội ngũ giáo viên, đặc biệt là đội ngũ giáo viên trực tiếp đứng lớp ngày càng được nâng lên.

- Công tác giáo dục - đào tạo trên nhận được sự quan tâm của cả hệ thống chính trị, và sự nỗ lực, quyết tâm của đội ngũ làm công tác giáo dục nên sự nghiệp giáo dục - đào tạo có những bước khởi sắc rõ rệt từ chất lượng đến số lượng.

2. Tồn tại, hạn chế.

- Tỷ lệ chuyên cần có lúc chưa thực sự đảm bảo, đặc biệt là vào các ngày mùa lễ hội của người đồng bào DTTS, ngày đi lễ nhà thờ....

- Điều kiện gia đình của học sinh còn khó khăn, PHHS chưa thực sự quan tâm đến việc học của các em.

- Biên chế giáo viên ở một số bậc học còn thiếu gây khó khăn trong triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 và học 2 buổi/ngày.

3. Nguyên nhân:

- Hầu hết học sinh DTTS gia đình còn khó khăn, bố mẹ vẫn còn tập quán cho trẻ theo đi làm nương rẫy; việc đầu tư, quan tâm mua sắm cho con em học tập còn hạn chế.

- Một số công trình trường, lớp học, trang thiết bị còn thiếu chưa đáp ứng so với quy định và xuống cấp.

- Một số giáo viên vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tăng cường cho học sinh DTTS còn cứng nhắc, rập khuôn, chưa sáng tạo, chưa phát huy tính tích cực của học sinh.

- Việc huy động các nguồn lực xã hội để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất còn gặp nhiều khó khăn.

4. Bài học kinh nghiệm

- Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động phụ huynh, đặc biệt là đồng bào DTTS, bằng nhiều hình thức phong phú, gần gũi với văn hóa bản địa để nâng cao nhận thức và huy động trẻ ra lớp.

- Phát huy tinh thần trách nhiệm, sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và các đoàn thể địa phương trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, nhất là đối với trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

- Công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết phải kịp thời, khách quan, sát thực tế; coi đây là cơ sở để điều chỉnh kế hoạch, giải pháp cho phù hợp.

- Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, khuyến khích đổi mới sáng tạo trong giảng dạy.

- Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực hỗ trợ giáo dục, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội để nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Quan tâm xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, tạo động lực học tập và rèn luyện cho học sinh.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng, nhiệm vụ

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

- Tiếp tục củng cố, sắp xếp mạng lưới, quy mô trường, lớp phù hợp; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh DTTS.

- Chỉ đạo các đơn vị trường tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, chú trọng đối tượng học sinh dân tộc thiểu số và học sinh vùng khó khăn.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng học tập của học sinh DTTS; Tăng cường quản lý công tác đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động đặc thù phù hợp với đối tượng học sinh và đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết để kịp thời đánh giá, điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp với tình hình thực tế. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về trách nhiệm chăm lo giáo dục thế hệ trẻ; phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

2. Giải pháp thực hiện

- Chú trọng triển khai xây dựng các mô hình điểm, kịp thời phát hiện và nhân rộng các cách làm hay, điển hình tiên tiến trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân, đặc biệt là của học sinh, cha mẹ học sinh đối với việc nâng cao chất lượng học sinh DTTS.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất cấp trên bổ sung đội ngũ giáo viên còn thiếu so với yêu cầu cho các cơ sở giáo dục.

- Huy động đa dạng các nguồn lực để từng bước đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, gắn kết nhà trường với gia đình và cộng đồng.

VI. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:

1. Đề xuất

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS giai đoạn 2025 đến năm 2030.

- Đẩy mạnh bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý về năng lực chuyên môn, kỹ năng đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018.

2. Kiến nghị

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo lộ trình thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung biên chế giáo viên còn thiếu so với tỷ giáo viên/lớp cho các trường học để thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, đổi mới phương pháp giảng dạy cho giáo viên; Hỗ trợ tài liệu, học liệu, trang thiết bị dạy học phù hợp đặc thù vùng DTTS.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo dạy và học cho học sinh DTTS.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân xã Đăk Pxi./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và đào tạo (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Công Ái